




Màn Hình Dell 24

SE2422H/SE2422HX

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Mẫu: SE2422H/SE2422HX
Mẫu quy định: SE2422Ht/SE2422Hf/SE2422Hb



-  **LƯU Ý: LƯU Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.
-  **CHÚ Ý: CHÚ Ý** cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.
-  **CẢNH BÁO: CẢNH BÁO** cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc chết người.

Bản quyền © 2021 Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Bảo lưu mọi quyền. Dell, EMC, và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Các thương hiệu khác có thể là thương hiệu của chủ sở hữu tương ứng.

2021– 04

Rev. A00

Mục lục

Hướng Dẫn An Toàn	5
Giới thiệu màn hình	6
Phụ kiện trọn gói	6
Tính năng sản phẩm	8
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	9
Mặt trước	9
Mặt sau	10
Mặt dưới	11
Thông số kỹ thuật màn hình	12
Thông số kỹ thuật độ phân giải	13
Chế độ hiển thị cài sẵn	14
Thông số kỹ thuật điện	15
Đặc tính vật lý	16
Đặc tính môi trường	17
Cách gán châu cắm	18
Cắm Vào Là Chạy	20
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD	20
Phù hợp cơ địa	21
Xử lý và di chuyển màn hình của bạn	23
Hướng dẫn bảo dưỡng	24
Vệ sinh màn hình của bạn	24
Lắp đặt màn hình	25
Lắp giá đỡ	25
Xoay nghiêng	28
Kết Nối Màn Hình Của Bạn	29



Xếp gọn dây cáp	30
Cố định màn hình bằng khóa Kensington (tùy chọn)	30
Tháo giá đỡ màn hình	31
Treo Tường (Tùy chọn).	32
Sử dụng màn hình	33
Bật màn hình	33
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước	33
Dùng chức năng khóa OSD	35
Nút-mặt trước.	38
Sử dụng menu màn hình ảo (OSD)	39
Truy cập hệ thống menu	39
Thông tin cảnh báo OSD	52
Cài đặt độ phân giải tối đa	55
Khắc phục sự cố	56
Tự kiểm tra	56
Chẩn đoán tích hợp	57
Các sự cố thường gặp	58
Sự cố liên quan đến sản phẩm	61
Phụ lục.	63
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác	63
Liên hệ với Dell	63
Cơ sở dữ liệu của sản phẩm EU để ghi trên nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm	63



Hướng Dẫn An Toàn

⚠ CẢNH BÁO: Nếu điều khiển, điều chỉnh hoặc thực hiện các thao tác không giống như nêu trong hướng dẫn này có thể sẽ khiến cho sản phẩm bị sốc, chập điện và/hoặc hỏng cơ học.

- Đặt màn hình trên bề mặt chắc chắn và xử lý cẩn thận. Màn hình dễ vỡ và có thể bị hỏng nếu bị rơi hoặc va đập mạnh.
- Cần đảm bảo màn hình có định mức dòng điện tương ứng với nguồn AC tại nơi sử dụng.
- Giữ màn hình ở nhiệt độ phòng. Lạnh hoặc nóng quá mức có thể tác động xấu đến thành phần tinh thể lỏng của màn hình.
- Không để màn hình bị rung lắc hoặc va đập mạnh. Ví dụ, không đặt màn hình bên trong cốp xe.
- Rút phích cắm màn hình khi không sử dụng trong một khoảng thời gian dài.
- Để tránh bị điện giật, không tháo nắp hoặc chạm vào bên trong màn hình.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem mục Thông Tin An Toàn, Môi Trường và Quy Định (SERI).



Giới thiệu màn hình



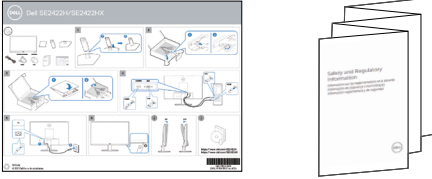
Phụ kiện trọn gói

LƯU Ý: Một số linh kiện có thể là tùy chọn và có thể không đi kèm với màn hình.

Màn hình của bạn được vận chuyển kèm theo các phụ kiện được liệt kê trong bảng dưới đây. Nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào, vui lòng liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Dell để được trợ giúp. Để biết cách liên hệ với Dell, vui lòng xem mục [Liên Hệ Dell](#).

	Màn hình
	Giá đỡ
	Chân đế
	Nắp vesa
	Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)



	<p>Cáp HDMI</p>
	<p>Cáp VGA(Chỉ áp dụng với SE2422HX)</p>
	<ul style="list-style-type: none"> • Cẩm Nang Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh • Thông tin về An toàn, Môi trường và Quy định



Tính năng sản phẩm

Màn hình **Dell SE2422H/SE2422HX** có một màn hình tinh thể lỏng (LCD) tranzito màng mỏng (TFT) ma trận hoạt động và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- Hiển thị vùng xem 60,45 cm (23,80 inch) (đo theo đường chéo).
Độ phân giải 1920 x 1080 (16:9) với khả năng hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Gam màu 72% NTSC (tiêu chuẩn), CIE 1931.
- Kết nối dạng số với HDMI.
- Có thể điều chỉnh độ nghiêng.
- Giá đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) cung cấp các giải pháp lắp đặt linh động.
- Tích hợp tính năng Plug and play (Cắm và Chạy) nếu hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Các điều chỉnh menu màn hình ảo (OSD) cho phép dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Khóa nút nguồn và OSD.
- Khe khóa an toàn.
- Chốt giá đỡ.
- ≤ 0.3 W Ở chế độ Standby.
- Màn hình được tích hợp công nghệ Flicker-Free, tức là không tạo ra các hiện tượng nhấp nháy nhìn được bằng mắt, tạo cảm giác dễ chịu khi xem, mắt sẽ không bị mỏi và căng.
- Hỗ trợ chuyển đổi từ 48 Hz lên thành 75 Hz (HDMI) ở Chế Độ FreeSync.
- Hỗ trợ công nghệ AMD FreeSync™
- Làm dịu mắt tối ưu với màn hình không nhấp nháy đã được chứng nhận TUV.

 **CẢNH BÁO: Ánh sáng xanh từ màn hình về lâu dài có thể gây hại cho mắt, ví dụ như gây mỏi mắt, mờ mắt, mỏi mắt do thiết bị số...**



Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Nút chức năng	Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng màn hình
2	Đèn LED báo nguồn	Đèn trắng sáng ổn định cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng sáng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế Độ Standby.



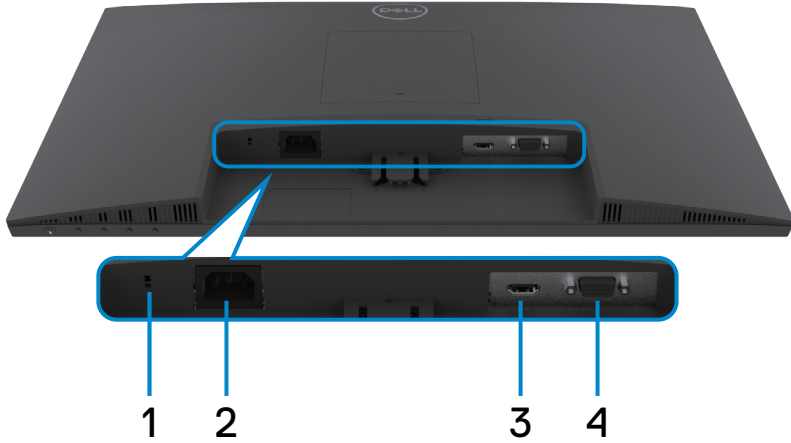
Mặt sau



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp VESA (nắp VESA ở phía sau kích thước 100 mm x 100 mm)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA- (100 mm x 100 mm). LƯU Ý: Bộ treo tường không đi kèm cùng màn hình mà được bán riêng.
2	Nhãn quy định	Liệt kê các thông số chấp nhận theo quy định.
3	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình.
4	Mã vạch, số seri và nhãn Thẻ Dịch vụ	Thẻ Dịch Vụ là thẻ thông tin duy nhất gồm cả chữ và số giúp chuyên viên kỹ thuật của Dell nhận biết được các phụ kiện phần cứng có trong màn hình của bạn và tìm thông tin bảo hành. Xem nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe quản lý cáp	Nối cáp bằng cách luồn cáp qua khe.
6	Nắp vesa	Có hai đầu đũa cuối ở phía trước của nắp VESA tương ứng với các lỗ treo VESA và nắp VESA được xử lý bằng cách ấn nhẹ.



Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn(bán riêng).
2	Kết nối nguồn điện	Nối cáp nguồn (đi kèm với màn hình của bạn)
3	Cổng HDMI	Nối cáp HDMI (đi kèm với màn hình của bạn)
4	Cổng VGA	Nối cáp VGA (Chỉ áp dụng với SE2422HX)



Thông số kỹ thuật màn hình

Mô tả	Giá trị
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động
Loại bảng điều khiển	Căn Chỉnh Dọc (VA)
Khuôn Dạng	16:9
Kích thước hình có thể xem	
Chéo	604,5 mm (23,80 inch)
Vùng hoạt động	
Ngang	527,04 mm (20,75 inch)
Dọc	296,46 mm (11,67 inch)
Vùng	156246,28 mm ² (242,18 inch ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,2745 mm x 0,2745 mm
Điểm Ảnh Mỗi Inch (PPI)	92,56
Góc xem	
Dọc	178° (chuẩn)
Ngang	178° (chuẩn)
Độ sáng	250 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	3000:1 (chuẩn)
Bọc Màn Hình Hiển Thị	Chống chói với lớp phủ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn viền LED
Thời gian đáp ứng (Xám sang Xám)	12 ms (Chế độ THƯỜNG) 8 ms (chế độ nhanh) 5 ms (chế độ Extreme) LƯU Ý: Ở chế độ Extreme, có thể xuất hiện các lỗi nhỏ do vượt quá tốc độ và phản ứng nhanh. Dùng chế độ Normal/Fast/Extreme để có trải nghiệm chơi game và chất lượng màn hình tối ưu.
Độ sâu màu	16,70 triệu màu
Gam màu*	72% NTSC, CIE 1931
Khả năng kết nối	• 1 x cổng HDMI 1.4 • 1 x cổng VGA



Độ rộng viền (từ mép màn hình đến vùng hoạt động)	
Đỉnh	12,80 mm
Trái/Phải	12,80 mm
Đáy	16,92 mm
Khả năng điều chỉnh	
Giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao	NA
Nghiêng	-5° - 21°
Quản lý cáp	có
Tương thích phần mềm quản lý màn hình Dell (DDM)	Bố trí dễ dàng và các tính năng chính khác
Độ an toàn	Khe khóa an toàn (khóa cáp được bán riêng)

*Chỉ có ở bảng điều khiển bản địa, theo Chế Độ Tùy Biến có sẵn.

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Mẫu	SE2422H		SE2422HX	
	HDMI	VGA	HDMI	VGA
Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz		31 kHz - 84 kHz	31 kHz - 80 kHz
Dải quét dọc	48 Hz - 75 Hz			
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở tần số 75 Hz(HDMI) 1920 x 1080 ở tần số 60 Hz(VGA)			
Khả năng hiển thị video (chế độ HDMI)	480p, 576p, 720p, 1080i, 1080p, FHD			



Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/ Dọc)
720 x 400	31,47	70,08	28,32	-/+
640 x 480	31,47	59,94	25,18	-/-
640 x 480	37,50	75	31,50	-/-
800 x 600	37,88	60,317	40	+/+
800 x 600	46,88	75	49,50	+/+
1024 x 768	48,36	60	65	-/-
1024 x 768	60,02	75,029	78,75	+/+
1152 x 864	67,50	75	108	+/+
1280 x 1024	64	60,02	108	+/+
1280 x 1024	80	75,02	135	+/+
1600 x 900	60	60	108	+/+
1920 x 1080	67,50	60	148,50	+/+
1920 x 1080	83,89	75	174,50	+/-



Thông số kỹ thuật điện

Mô tả	Giá trị
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none">HDMI 1.4, 600mV cho từng dòng khác biệt, trở kháng đầu vào 100 Ω trên mỗi cặp khác biệtAnalog RGB, 0,7 Volts +/- 5%, cực dương có trở kháng đầu vào 75 Ω
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào	100-240 VAC / 50 hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 1,5 A (tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V: 30 A (tối đa) ở mức 0°C (khởi động nguội) 240 V: 60 A (tối đa) ở mức 0°C (khởi động nguội)
Mức tiêu thụ điện	0,3 W (Chế Độ Tắt) ¹ 0,3 W (Chế Độ Chờ) ¹ 15,7 W (Chế Độ Bật) ¹ 24 W (tối đa) ² 15,9 W (P_{on}) ³ 49,7 kWh (TEC) ³

¹ Theo như được chỉ định tại EU 2019/2021 và EU 2019/2013.

² Cài đặt độ tương phản và độ sáng tối đa kèm theo đó là mức tải điện cao nhất trên tất cả các cổng USB.

³ P_{on} : Mức tiêu thụ điện năng khi ở Chế Độ Bật được đo theo phương pháp kiểm định Energy Star.

TEC: Tổng mức tiêu thụ điện năng tính bằng kWh được đo theo phương pháp kiểm định Energy Star.

△ CHÚ Ý: Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.



Đặc tính vật lý

Mô tả	SE2422H	SE2422HX
Loại đầu cắm	<ul style="list-style-type: none"> • 1 x cổng HDMI 1.4 • 1 x cổng VGA 	
Loại cáp tín hiệu	Cáp HDMI 1,8m Cáp VGA 1,8m(Chỉ áp dụng với SE2422HX)	
Kích thước (có giá đỡ)		
Chiều cao	420,25 mm (16,55 inch)	
Chiều rộng	552,64 mm (21,76 inch)	
Độ dày	178,81 mm (7,04 inch)	
Kích thước (không có giá đỡ)		
Chiều cao	331,61 mm (13,06 inch)	
Chiều rộng	552,64 mm (21,76 inch)	
Độ dày	49,69 mm (1,96 inch)	
Kích thước giá đỡ		
Chiều cao	173,93 mm (6,85 inch)	
Chiều rộng	240,42 mm (9,47 inch)	
Độ dày	178,81 mm (7,04 inch)	
Trọng lượng		
Kèm thùng đựng	5,23 kg (11,53 pound)	5,33 kg (11,75 pound)
Kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	3,77 kg (8,31 pound)	3,87 kg (8,53 pound)
Không kèm bộ phận giá đỡ (xem xét giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp)	3,18 kg (7,01 pound)	3,18 kg (7,01 pound)
Bộ phận giá đỡ	0.33 kg (0,73 pound)	0.33 kg (0,73 pound)



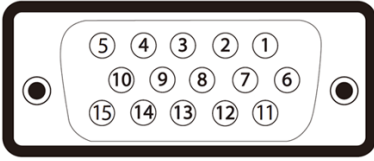
Đặc tính môi trường

Mẫu	Giá trị
Tiêu chuẩn phù hợp	
<ul style="list-style-type: none">Tuân thủ RoHS.Màn hình ít sử dụng BFR/PVC (ngoại trừ cáp dùng ngoài).Thủy tinh không chứa asen và màn hình không chứa thủy ngân.	
Nhiệt độ	
Hoạt động	0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Không hoạt động	Bảo quản: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F) Vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
Độ ẩm	
Hoạt động (không ngưng tụ)	20% - 90%
Không hoạt động (không ngưng tụ)	Bảo quản: 5% - 90% Vận chuyển: 5% - 90%
Độ cao	
Hoạt động (tối đa)	5,000 m (16,404 foot)
Không hoạt động (tối đa)	12,192 m (40,000 foot)
Công suất tản nhiệt	81,89 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 53,57 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (Chế Độ Bật)



Cách gán chấu cắm

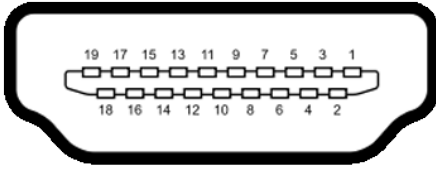
Đầu kết nối VGA



Số chân	Đầu 15 chân của cáp tín hiệu được kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	NC
5	Tự kiểm tra
6	GND-R
7	GND-G
8	GND-B
9	Máy tính 5 V / 3,3 V
10	GND-sync
11	GND
12	Dữ liệu DDC
13	H-sync
14	V-sync
15	DDC clock



Đầu cắm HDMI



Số chấu cắm	Mặt 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dành riêng (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	Tiếp đất DDC/CEC
18	NGUỒN +5 V
19	PHÁT HIỆN CẢM NÓNG



Cắm Vào Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình ở bất kỳ hệ thống nào tương thích chuẩn Plug-and-Play (Cắm Vào Là Chạy). Màn hình sẽ tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Hiển Thị Dữ Liệu (DDC) để máy tính có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD không hiếm gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi. Tình trạng đó rất khó nhận biết vì không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình LCD, vui lòng truy cập: <https://www.dell.com/pixelguidelines>.



Phù hợp cơ địa

△ **CHÚ Ý: Sử dụng bàn phím không đúng cách hoặc lâu có thể sẽ dẫn đến chấn thương.**

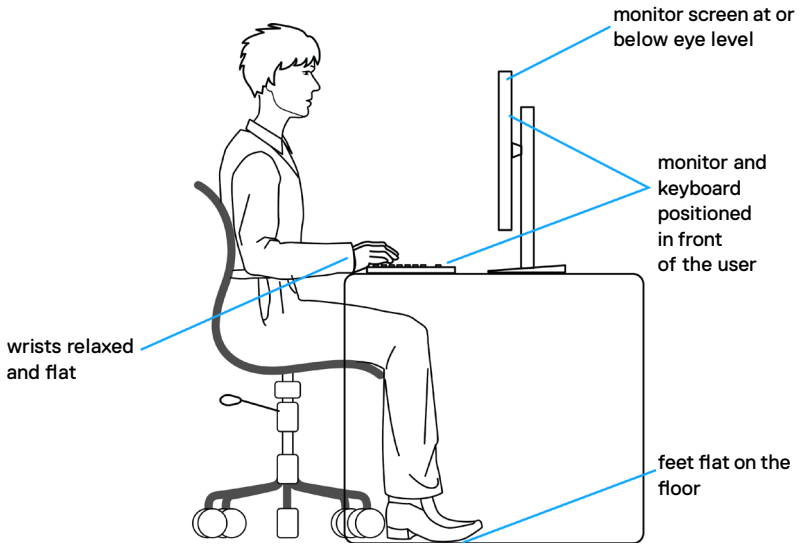
△ **CHÚ Ý: Nhìn màn hình lâu có thể sẽ dẫn đến nhức mỏi mắt.**

Để thoải mái và hiệu quả khi sử dụng, cần tuân thủ các hướng dẫn sau đây khi cài đặt và khi vận hành hệ thống làm việc trên máy tính của bạn:

- Đặt để máy tính sao cho màn hình và bàn phím nằm đối diện ngay phía trước bạn khi làm việc. Trên thị trường có bán các loại kệ đặc biệt để giúp bạn đặt bàn phím đúng vị trí.
- Để giảm nguy cơ nhức mỏi mắt và đau cổ/tay/lưng/vai do sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi đề xuất bạn:
 1. Đặt màn hình cách tầm mắt của bạn khoảng 20 - 28 inch (50-70 cm).
 2. Thường xuyên chớp mắt để làm ẩm mắt của bạn khi phải nhìn màn hình.
 3. Nghỉ giải lao thường xuyên khoảng 20 phút sau mỗi hai tiếng.
 4. Không nhìn vào màn hình của bạn và nhìn tập trung vào một vật thể ở xa 20 foot trong vòng ít nhất 20 giây trong giờ giải lao.
 5. Thực hiện duỗi thẳng tay chân để làm giảm căng thẳng ở cổ/tay/lưng/vai trong giờ giải lao.
- Màn hình phải ở ngang tầm mắt hoặc thấp hơn đôi chút khi bạn ngồi đối diện.
- Điều chỉnh độ nghiêng, độ tương phản và độ sáng của màn hình.
- Điều chỉnh ánh sáng xung quanh (ví dụ như đèn phía trên đầu, đèn bàn, rèm cửa ở gần cửa sổ) để giảm độ phản chiếu và lóa sáng trên màn hình.
- Ghế phải có tựa lưng để giúp bạn thoải mái khi ngồi.
- Cẳng tay phải nằm ngang, cổ tay phải linh hoạt ở vị trí sao cho thoải mái khi sử dụng bàn phím hoặc chuột.
- Phải luôn có khoảng trống đủ để đặt bàn tay lên khi sử dụng bàn phím hoặc chuột.
- Nửa hai cánh tay trên phải được thoải mái tự nhiên nhất.
- Phải đảm bảo rằng phần sàn để chân của bạn phải phẳng.
- Khi ngồi, cần đảm bảo trọng lượng của cẳng chân được dồn lên bàn chân chứ không phải duỗi thẳng và co lên phía trước. Điều chỉnh chiều cao ghế hoặc có thể sử dụng phụ kiện kê chân để có được tư thế phù hợp.
- Đa dạng hóa các hoạt động của bạn. Cần sắp xếp công việc sao cho bạn không nhất thiết phải ngồi và làm việc trong thời gian dài. Nên đứng hoặc đi lại thường xuyên theo chu kỳ định sẵn.



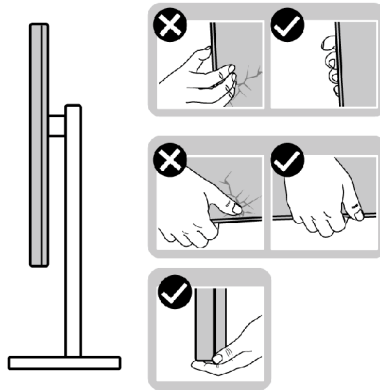
- Phía dưới bàn cần thoáng, không có vật cản, không có dây cáp hoặc dây nguồn để không làm ảnh hưởng đến tư thế ngồi thoải mái hoặc cứng để không gây rủi ro bị ngắt nguồn ngoài ý muốn.



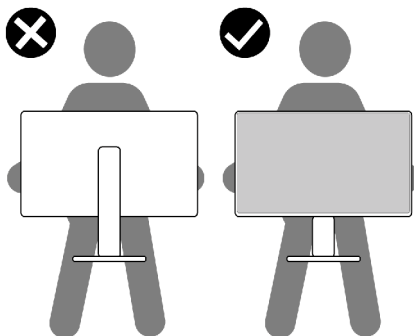
Xử lý và di chuyển màn hình của bạn

Để xử lý màn hình an toàn khi nâng hoặc di chuyển, cần tuân thủ các hướng dẫn dưới đây:

- Trước khi di chuyển hoặc nâng màn hình, cần tắt máy tính và màn hình.
- Rút các dây cáp ra khỏi màn hình.
- Đặt màn hình vào hộp đựng ban đầu có sẵn các phụ kiện đóng gói như lúc nhận hàng.
- Cầm chắc phần cạnh phía dưới và cạnh bên của màn hình, không được tạo lực tác động quá mạnh khi nâng hoặc di chuyển màn hình.



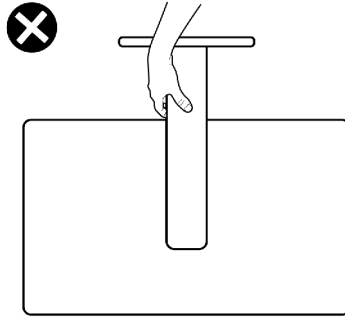
- Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, cần đảm bảo màn hình quay ra ngoài, không được ép lực vào phần diện tích hiển thị để tránh bị xước hoặc hỏng.



- Khi vận chuyển màn hình, tránh không được để sốc hoặc rung lắc đột ngột.



- Khi nâng hoặc di chuyển màn hình, không được lật ngược màn hình trong khi đang cầm nắm phần giá đỡ hoặc khung giá đỡ. Nếu không, có thể làm hỏng màn hình hoặc gây chấn thương.



Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình của bạn

- ⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ cắm điện để tránh làm hỏng phần cứng, tài sản và tránh gây chấn thương.
- ⚠ **CHÚ Ý:** Đọc và thực hiện theo **Hướng Dẫn An Toàn** trước khi vệ sinh màn hình.




Để có thông lệ thực hành tốt nhất, thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hay cầm nắm màn hình của bạn:

- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và dễ nhìn thấy các vết xước màu trắng hơn màn hình màu sáng.
- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện, thấm ẩm khăn mềm sạch. Nếu có thể, nên dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình chuyên dụng để lau lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, chất tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn mềm ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.



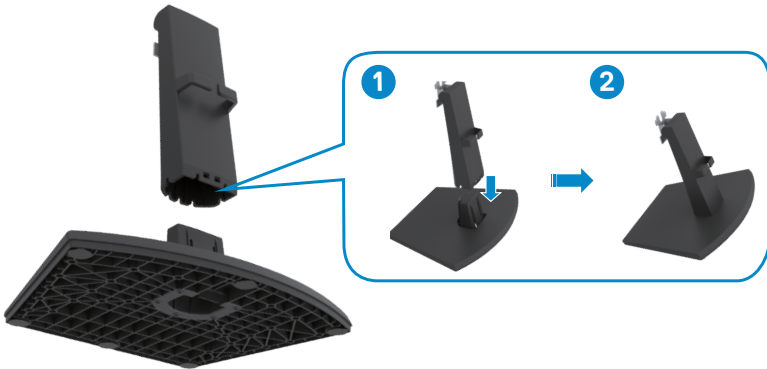
Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ

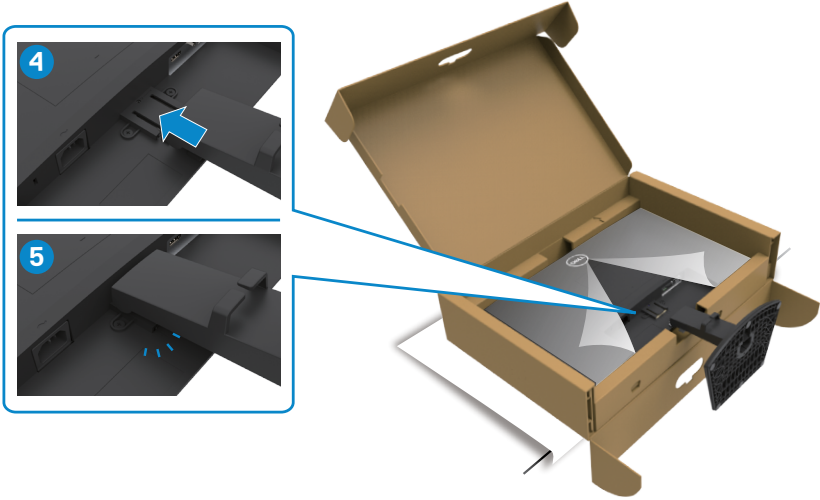
-  **LƯU Ý:** Khung giá đỡ và giá đỡ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
-  **LƯU Ý:** Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.
-  **CHÚ Ý:** Đặt màn hình trên bề mặt phẳng, sạch và mềm để tránh trầy xước màn hình.

Để lắp giá đỡ màn hình:

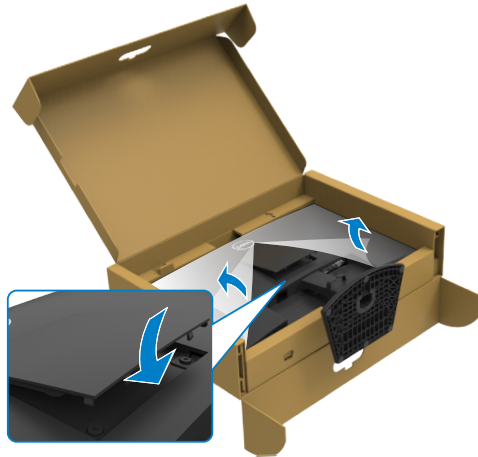
1. Chỉnh các mẫu trên giá đỡ vào các khe trên chân đế.
2. Lắp chặt chân đế vào giá đỡ.



3. Chỉnh các mấu trên khung chân đế vào ổ ngỗng sao cho khớp ở phía sau màn hình.
4. Lắp khung chân đế vào ổ ngỗng màn hình cho đến khi vào đúng vị trí.

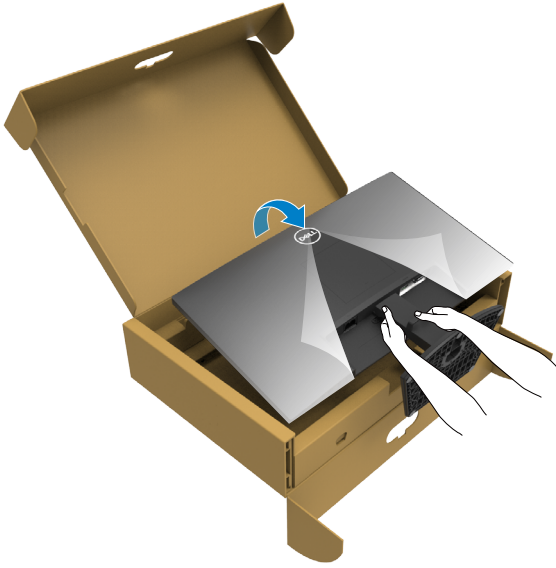


5. Mở lớp bảo vệ màn hình và lắp nắp ren VESA.

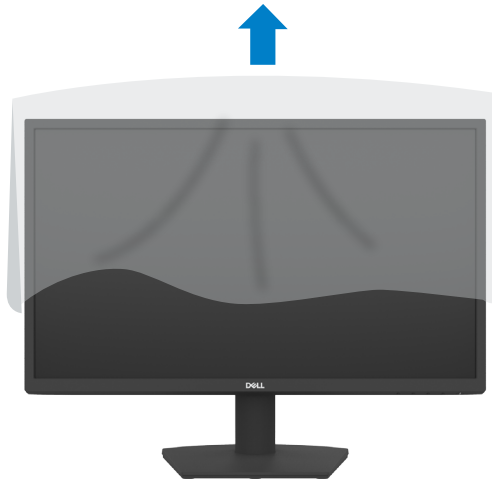


△ **CHÚ Ý:** Cầm thật chắc khung giá đỡ khi nâng màn hình để tránh các hỏng hóc ngoài ý muốn.

6. Cầm vào khung giá đỡ và nâng màn hình cẩn thận, sau đó đặt lên bề mặt phẳng.



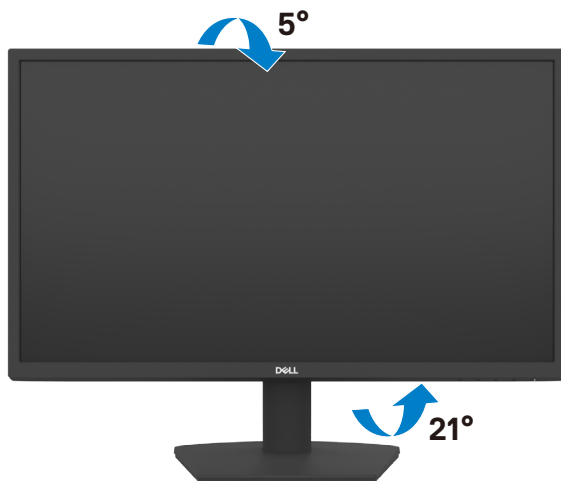
7. Tháo lớp bảo vệ ra khỏi màn hình.



Xoay nghiêng

LƯU Ý: Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.

Khi lắp giá đỡ vào màn hình, bạn có thể đặt màn hình nghiêng ở góc xem thuận lợi nhất.



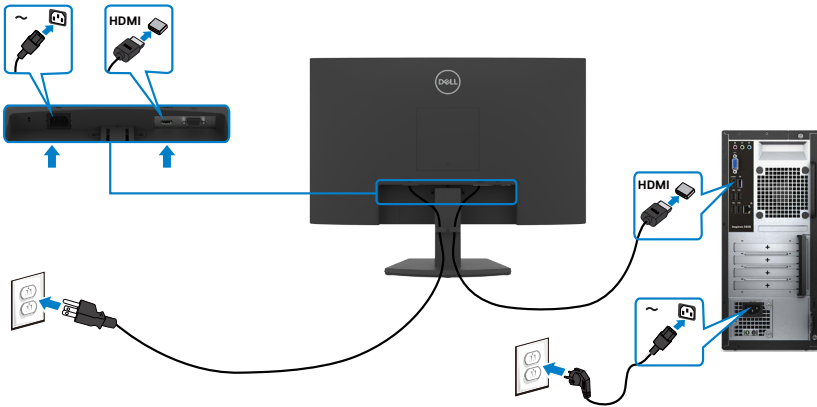
Kết Nối Màn Hình Của Bạn

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy làm theo [Hướng Dẫn An Toàn](#).

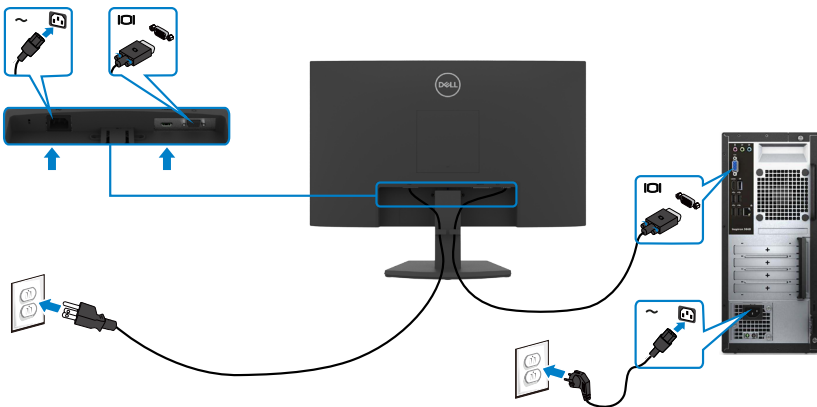
Để kết nối màn hình với máy vi tính:

1. Tắt máy tính của bạn.
2. Cắm cáp HDMI từ màn hình vào máy tính..
3. Tắt màn hình của bạn.
4. Chọn đúng nguồn đầu vào trên menu OSD của màn hình và bật máy tính.

Kết nối cáp HDMI và cáp nguồn



Kết nối cáp VGA



Xếp gọn dây cáp



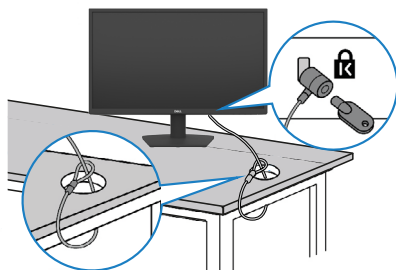
Sau khi cắm hết dây cáp cần thiết vào màn hình và máy tính, (xem [Kết nối màn hình](#) Của Bạn để cắm cáp) cần xếp gọn các dây cáp như minh họa trên đây.

Cố định màn hình bằng khóa Kensington (tùy chọn)

LƯU Ý: Khóa Kensington được bán riêng.

Khe khóa an toàn được bố trí ở phía dưới màn hình. (Xem [Khe khóa an toàn](#)) Để biết thêm thông tin về cách sử dụng khóa Kensington (bán riêng), vui lòng xem hướng dẫn gửi kèm khóa.

Cố định màn hình trên bàn bằng khóa an toàn Kensington.



LƯU Ý: Hình ảnh chỉ để minh họa. Hình dạng của khóa có thể sẽ khác.



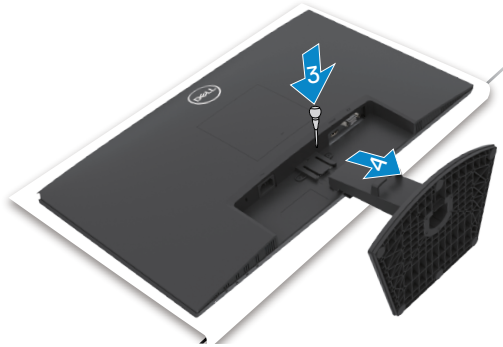
Tháo giá đỡ màn hình

△ **CHÚ Ý:** Để tránh màn hình LCD bị trầy xước trong khi tháo giá đỡ, phải đặt màn hình trên bề mặt mềm, phẳng và sạch sẽ.

✍ **LƯU Ý:** Làm theo các hướng dẫn sau đây nếu có giá đỡ được gửi kèm với màn hình của bạn. Nếu lắp giá đỡ mua từ nhà cung cấp khác, cần làm theo các hướng dẫn của giá đỡ đó.

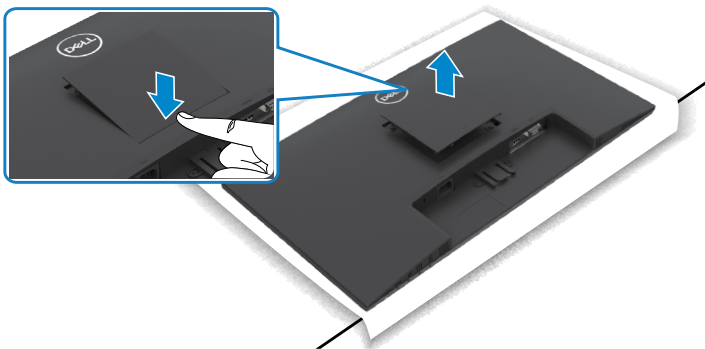
Để tháo giá đỡ:

1. Lót đệm phẳng hoặc chiếu ngồi gần cạnh bàn, sau đó đặt màn hình lên, up màn hình xuống.
2. Ấn giá đỡ xuống để chạm vào nút nhả giá đỡ.
3. Dùng tô vít dài để ấn vào nút nhả.
4. Khi đang ấn nút nhả, trượt giá đỡ ra khỏi màn hình.

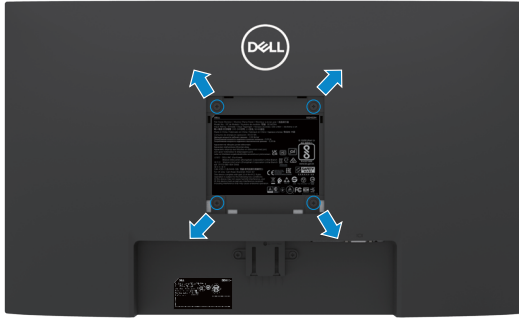


Để tháo nắp VESA

Ấn vào phần rãnh trên nắp VESA để tháo ra khỏi màn hình.



Treo Tường (Tùy chọn)



LƯU Ý: Sử dụng các vít M4 x 10 mm để kết nối màn hình với bộ treo tường.

LƯU Ý: Bộ treo tường được bán riêng.

Xem hướng dẫn kèm theo bộ treo tường chuẩn VESA.


1. Lót đệm phẳng hoặc chiếu ngồi gần cạnh bàn, sau đó đặt màn hình lên, up màn hình xuống.
2. Tháo **giá đỡ**.
3. Dùng tuốc-nơ-vít bốn cạnh của Phillips để tháo bốn vít ở phía sau.
4. Lắp khung treo từ bộ treo tường vào màn hình.
5. Xem quyền hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường để lắp màn hình lên tường.

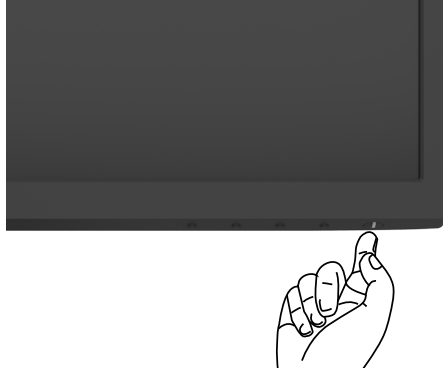
LƯU Ý: Chỉ để sử dụng với giá gắn tường đạt tiêu chuẩn GS hoặc UL hoặc CSA với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 11,60 kg (SE2422H)/13,80 kg (SE2422HX).



Sử dụng màn hình

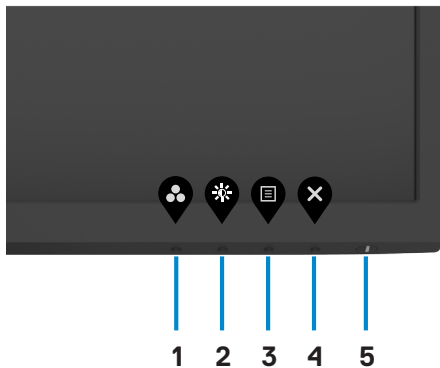
Bật màn hình

Nhấn nút  để bật màn hình.








Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở phía dưới màn hình để điều chỉnh hình ảnh đang hiển thị. Khi sử dụng các nút điều khiển, menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) sẽ xuất hiện trên màn hình.



Bảng sau mô tả các nút ở mặt trước:

Nút-mặt trước	Mô tả
1  Shortcut key (Phím tắt): Preset Modes (Chế độ có sẵn)	Sử dụng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
2  Shortcut key (Phím tắt): Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Truy cập trực tiếp vào các thanh trượt điều khiển Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản) .
3  Menu	Dùng nút menu này để bật màn hình ảo (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu .
4  Exit (Thoát)	Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5  Power Button (with power-status light) (Nguồn (có đèn báo trạng thái nguồn))	Để bật hoặc tắt màn hình. Đèn trắng sáng ổn định cho biết màn hình đang bật và hoạt động bình thường. Đèn trắng sáng nhấp nháy cho biết màn hình đang ở Chế Độ Standby.

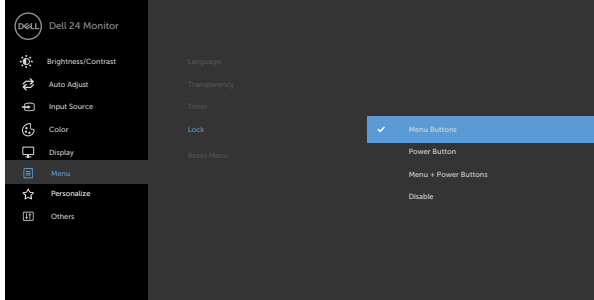


Dùng chức năng khóa OSD

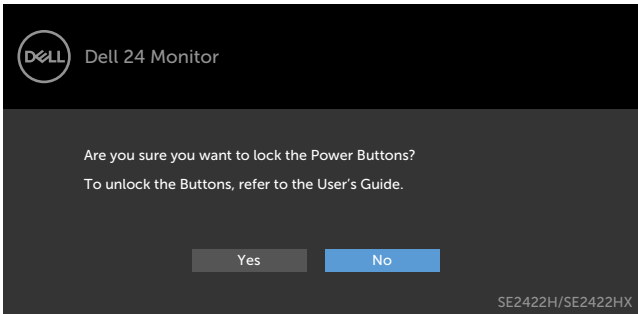
Bạn có thể khóa các nút điều khiển phía trước để tránh truy cập vào menu OSD và/hoặc nút nguồn.


Chọn menu Khóa để khóa (các) nút.

1. Chọn một trong các tùy chọn sau.



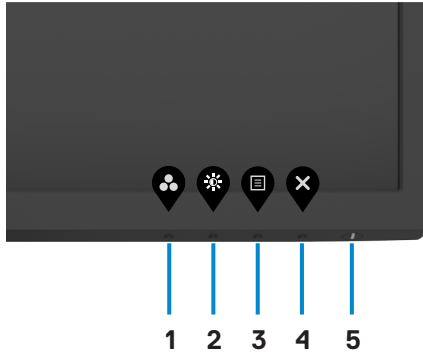
2. Thông báo sau đây sẽ hiện ra.



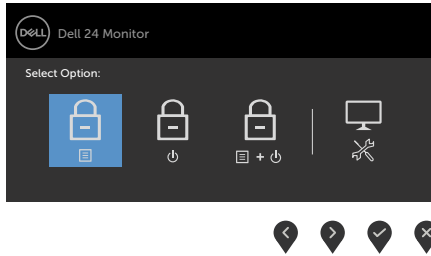
3. Chọn **Có** để khóa các nút. Sau khi khóa, ấn nút bất kỳ sẽ hiển thị biểu tượng khóa 






Dùng nút điều khiển ở mặt trước để khóa (các) nút.




1. Ấn và giữ Nút **Chặn đoán tích hợp** (nút 4) trong vòng bốn giây, menu sẽ xuất hiện trên màn hình.



2. Chọn một trong các tùy chọn sau.

Tùy chọn	Mô tả
1  Khóa nút Menu	Dùng tùy chọn này để khóa chức năng menu OSD.
2  Khóa nút nguồn	Dùng tùy chọn này để khóa nút nguồn. Như thế người dùng sẽ không vô tình tắt màn hình bằng nút nguồn.
3  Khóa nút Menu và nguồn	Dùng tùy chọn này để khóa menu OSD và nút nguồn.

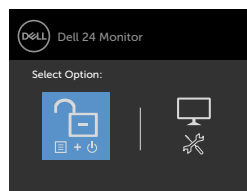
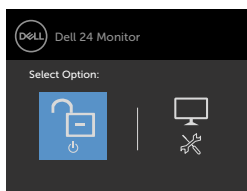
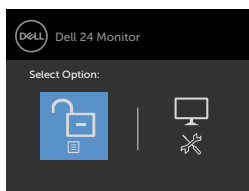


Tùy chọn	Mô tả
4 	Sử dụng biểu tượng này để bật chế độ chặn đoán tích hợp, xem Chặn đoán tích hợp .

Chặn Đoán Tích Hợp

Để mở khóa (các) nút.

Ấn và giữ Nút [Chặn đoán tích hợp \(nút 4\)](#) trong vòng bốn giây cho đến khi menu xuất hiện trên màn hình. Bảng sau đây mô tả các tùy chọn để mở khóa các nút điều khiển phía trước.

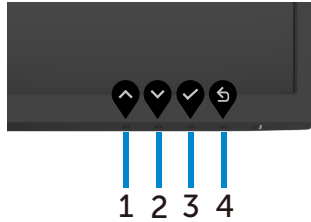





Tùy chọn	Mô tả
1 	Dùng tùy chọn này để mở khóa chức năng menu OSD.
Mở khóa Các Nút Menu	
2 	Dùng tùy chọn này để mở khóa nút nguồn để tắt màn hình.
Mở khóa Nút Nguồn	
3 	Dùng tùy chọn này để mở khóa menu OSD và nút nguồn.
Mở khóa Các Nút Nguồn và Menu	
4 	Sử dụng biểu tượng này để bật chế độ chặn đoán tích hợp, xem Chặn đoán tích hợp .
Chặn Đoán Tích Hợp	



Nút-mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở phía trước màn hình để điều chỉnh hình ảnh đang hiển thị.



Nút mặt trước	Mô tả
1  Lên	Sử dụng nút Up (lên) để tăng các giá trị hoặc di chuyển lên trong menu.
2  Xuống	Sử dụng nút Down (xuống) để giảm các giá trị hoặc di chuyển xuống trong menu.
3  OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
4  Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.

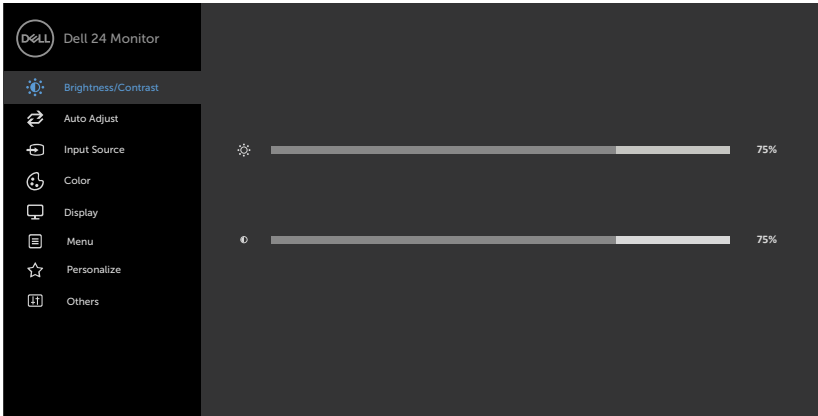














Sử dụng menu màn hình ảo (OSD)

Truy cập hệ thống menu

LƯU Ý: Mọi thay đổi mà bạn thực hiện thông qua menu OSD sẽ tự động được lưu khi chuyển sang menu OSD khác, khi thoát menu OSD, hoặc khi menu OSD tự động thoát.

1. Nhấn nút  để mở menu chính của OSD.



2. Nhấn nút  và  để chuyển giữa các tùy chọn. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
3. Nhấn nút  hoặc  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.
4. Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
5. Nhấn  để vào thanh trượt rồi sử dụng nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện thay đổi.
6. Chọn  để trở về menu trước hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.

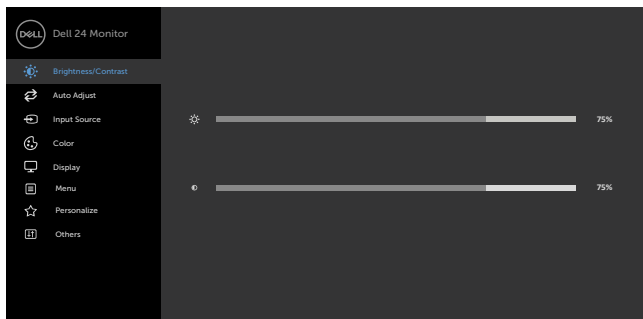


Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------





Brightness/Contrast
(Độ sáng/Độ tương phản)

Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**.





Brightness (Độ sáng)	Brightness (Độ sáng) giúp chỉnh độ sáng của đèn nền (tối thiểu 0; tối đa 100).
-----------------------------	---

Nhấn nút  để tăng độ sáng.

Nhấn nút  để giảm độ sáng.

Contrast (Độ tương phản)	Chỉnh Brightness (Độ sáng) trước rồi chỉnh Contrast (Độ tương phản) chỉ khi cần chỉnh thêm.
---------------------------------	---

Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (0 ~ 100).

LƯU Ý: Độ tương phản giúp điều chỉnh sự khác biệt giữa bóng tối và ánh sáng trên màn hình.



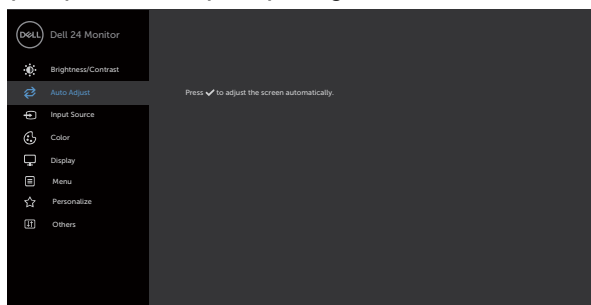
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------



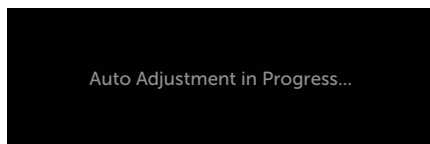
Điều chỉnh tự động

Mặc dù máy tính của bạn tự động nhận màn hình khi khởi động, chế độ **Điều chỉnh tự động** sẽ tối ưu hoá các cài đặt hiển thị phù hợp với các cài đặt riêng của bạn.

Điều chỉnh tự động cho phép màn hình tự điều chỉnh phù hợp với tín hiệu video đến. Sau khi sử dụng **Điều chỉnh tự động**, bạn có thể tùy chỉnh hiển thị của mình bằng cách sử dụng các chế độ điều chỉnh **Pixel Clock (Thô)** và **Phase (Tinh)** trong menu **Màn hình**.



Hội thoại sau sẽ xuất hiện trên màn hình đen khi màn hình hiển thị tự động điều chỉnh đến Đầu vào hiện tại:



LƯU Ý: Ở hầu hết các trường hợp, Tùy chỉnh Tự động sẽ cho ảnh phù hợp nhất với cấu hình của bạn.

LƯU Ý: Lựa chọn tính năng Điều chỉnh tự động chỉ khả dụng khi màn hình của bạn được kết nối sử dụng cáp VGA.



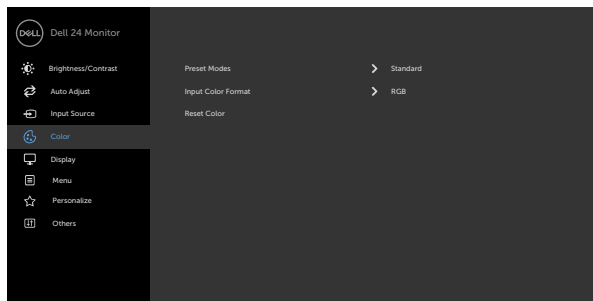
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Input Source (Nguồn vào)	Dùng menu Input Source (Nguồn vào) để chọn giữa các đầu vào video khác nhau có thể được kết nối với màn hình.
		
		
VGA	Chọn đầu vào VGA khi bạn đang sử dụng đầu cắm VGA.	
	Dùng  để chọn nguồn vào VGA.	
HDMI	Chọn đầu vào HDMI khi bạn đang sử dụng đầu cắm HDMI.	
	Dùng  để chọn nguồn vào HDMI.	
Auto Select (Chọn tự động)	Sử dụng  để chọn Tự động Lựa chọn, màn hình sẽ quét các nguồn đầu vào sẵn có.	
Reset Input Source (Thiết lập lại Nguồn vào)	Thiết lập lại các Nguồn vào của màn hình về giá trị mặc định gốc.	





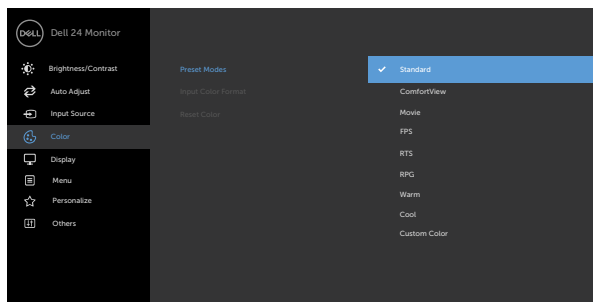
Color (Màu sắc)

Dùng menu **Color (Màu sắc)** để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc.





Preset Mode (Chế độ cài sẵn)

Khi chọn **Preset Modes (Các Chế Độ Có Sẵn)**, bạn có thể chọn **Standard (Tiêu Chuẩn)**, **ComfortView (Thuận Mắt)**, **Movie (Phim)**, **FPS**, **RTS**, **RPG**, **Warm (Ấm)**, **Cool (Lạnh)**, hoặc **Custom Color (Tùy Biến)** từ danh mục.

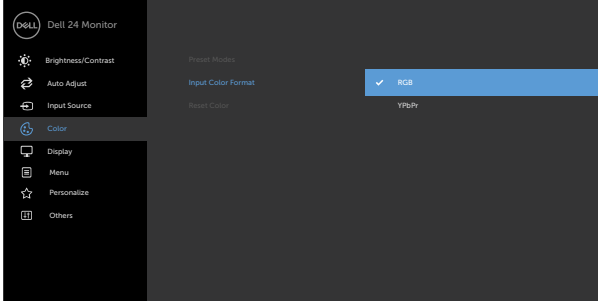










- **Standard (Chuẩn):** Cài đặt màu mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **ComfortView (Xem thoải mái):** Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để giúp mắt của bạn xem thoải mái hơn.



Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
		<p>CẢNH BÁO: Ánh sáng xanh từ màn hình về lâu dài có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe, ví dụ như gây nhức mỏi mắt hoặc gây tổn hại cho mắt. Dùng màn hình lâu có thể gây đau nhức cơ thể, ví dụ như cổ, cánh tay, lưng và vai. Để biết thêm thông tin về tư thế thao tác phù hợp, tránh mệt mỏi hoặc chấn thương, vui lòng xem mục Cơ địa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Movie (Phim): Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng để xem phim. • FPS: Tải các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game First-Person Shooter. • RTS: Nạp các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game Real-Time Strategy. • RPG: Tải các cài đặt màu sắc lý tưởng cho game Role-Playing. • Warm (Nóng): Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng. • Cool (Nguội): Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị mát hơn với sắc xanh lam. • Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.



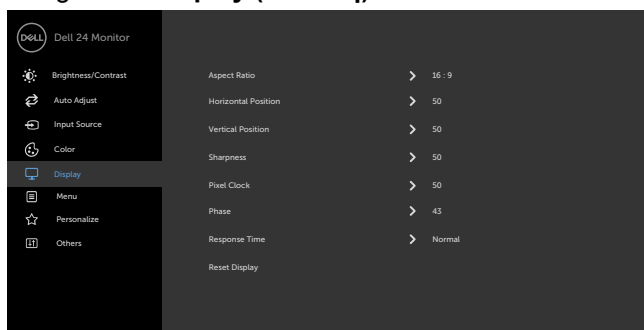
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)	Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang: <ul style="list-style-type: none"> • RGB: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính hoặc đầu phát có hỗ trợ ngõ ra RGB. • YCbCr/YPbPr*: Chọn tùy chọn này nếu trình phát của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YCbCr/YPbPr.
		
		<p style="text-align: right;">     </p> <p>*Khi ngõ vào VGA được chọn.</p>
	Hue (Tông màu)	Dùng  hoặc  để chỉnh tông màu từ mức '0' đến '100'. LƯU Ý: Chỉ điều chỉnh được tông màu khi ở chế độ Phim và Game FPS, RTS, RPG.
	Saturation (Độ bão hòa)	Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ mức '0' đến '100'. LƯU Ý: Tính năng chỉnh Độ bão hòa có sẵn ở chế độ Phim và FPS, RTS, RPG.
	Reset Color (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)	Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.





Display (Hiện thị)

Dùng menu **Display (Hiện thị)** để chỉnh hình ảnh.



Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình)

Chọn tỷ lệ màn hình trong khoảng **16:9 (rộng)**, **4:3**.

Vị trí Ngang (chỉ áp dụng cho ngõ vào VGA)

Sử dụng hoặc để tùy chỉnh ảnh sang trái hoặc phải.
Tối thiểu là '0' (-).
Tối đa là '100' (+).

Vị trí Dọc (chỉ áp dụng cho ngõ vào VGA)

Sử dụng hoặc để tùy chỉnh ảnh lên hoặc xuống.
Tối thiểu là '0' (-).
Tối đa là '100' (+).

Sharpness (Độ sắc nét)

Giúp hình ảnh thêm sắc nét hoặc mềm mại.
Dùng hoặc để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'.

Pixel Clock (chỉ áp dụng cho ngõ vào VGA)

Các tùy chỉnh **Phase** và **Pixel Clock** cho phép bạn tùy chỉnh màn hình theo ý thích.
Sử dụng biểu tượng hoặc để tùy chỉnh cho chất lượng ảnh tốt nhất.

Phase (chỉ áp dụng cho ngõ vào VGA)

Nếu bạn chưa đạt được kết quả như ý khi sử dụng tùy chỉnh **Phase**, hãy sử dụng tùy chỉnh **Pixel Clock** (thô) trước sau đó sử dụng **Phase** (tinh) sau.

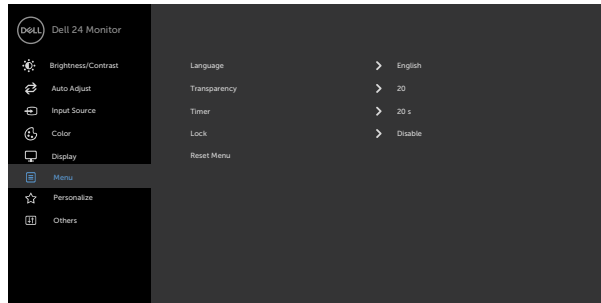






Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Response Time (Thời gian đáp ứng)	Giúp bạn cài đặt Response Time (Thời gian đáp ứng) thành Normal (Bình thường) , Fast (Nhanh) , hoặc Extreme (Tốt Càng) .
	Reset Display (Thiết lập lại cài đặt hiển thị)	Phục hồi cài đặt màn hình về các giá trị mặc định gốc.



Menu

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...

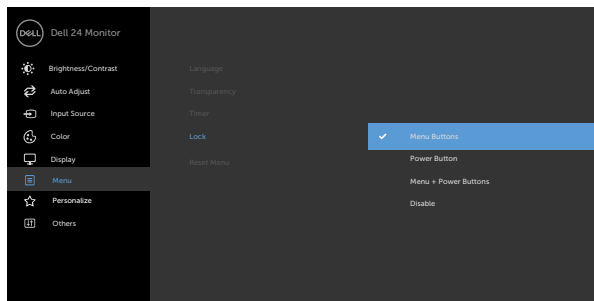



Language (Ngôn ngữ)	Cài menu hiển thị OSD sang một trong 8 ngôn ngữ. (Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Nga, Tiếng Hoa Giản Thể hoặc Tiếng Nhật).
Transparency (Độ trong suốt)	Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách dùng  và  (tối thiểu 0/tối đa 100).
Timer (Hẹn giờ)	OSD Hold Time (Giờ giữ menu OSD): Cài thời lượng mà menu OSD tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút. Dùng nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ 5 đến 60 giây.



Biểu tượng Menu và menu phụ**Mô tả****Lock (Khóa)**

Kiểm soát truy cập người dùng để điều chỉnh. Các nút đều bị khóa.



- **Khóa nút Menu:** Qua OSD để khóa nút Menu.
- **Nút nguồn:** Qua OSD để khóa nút Nguồn.
- **Nút menu + nguồn:** Qua OSD để khóa tất cả các nút Menu và nguồn.
- **Vô hiệu hóa:** Giữ ấn nút  bên trái của nút nguồn trong 4 giây.

Reset Menu (Thiết lập lại cài đặt menu)

Phục hồi các cài đặt menu về giá trị mặc định gốc.



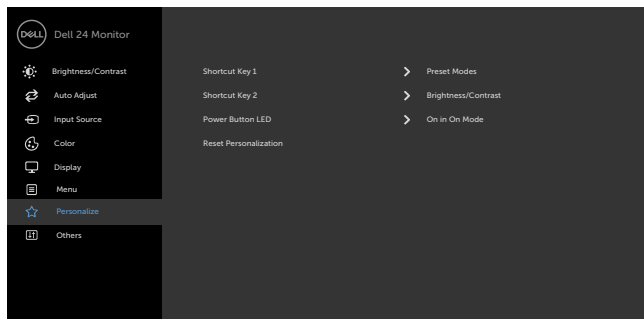
Biểu tượng

Menu và menu phụ

Mô tả



Personalize (Cá nhân hóa)



Shortcut key1 (Phím tắt 1)

Chọn từ **Preset Modes (Các Chế Độ Có Sẵn)**, **Brightness/Contrast (Độ Sáng/Độ Tương Phản)**, **Auto Adjust (Điều Chỉnh Tự Động)** **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Màn Hình)** được cài đặt là phím tắt 1.

Shortcut key2 (Phím tắt 2)

Chọn từ **Preset Modes (Các Chế Độ Có Sẵn)**, **Brightness/Contrast (Độ Sáng/Độ Tương Phản)**, **Auto Adjust (Điều Chỉnh Tự Động)** **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Màn Hình)** được cài đặt là phím tắt 2.

Power Button LED (Đèn LED nguồn)

Cho phép bạn cài trạng thái đèn nguồn để tiết kiệm năng lượng.

Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)

Phục hồi nút tắt về các giá trị mặc định.



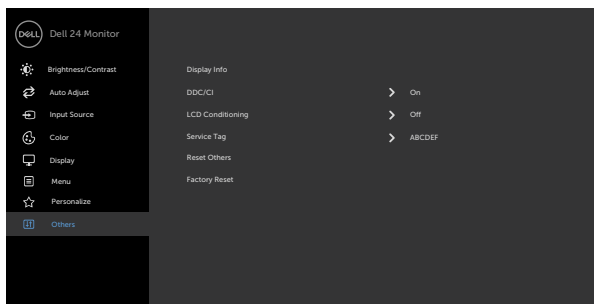
Biểu tượng Menu và menu phụ

Mô tả



Other (Khác)

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như **DDC/CI, LCD conditioning (Điều tiết màn hình LCD),** V.V...



Display Info (Hiển thị thông tin)

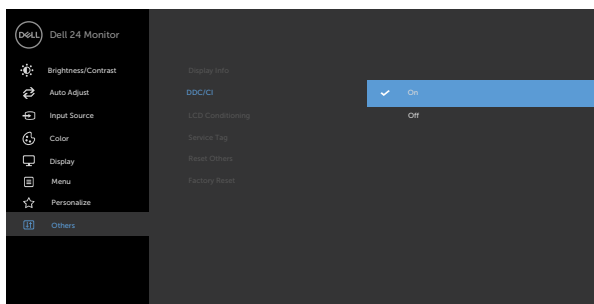
Hiển thị cài đặt hiện tại của màn hình.

DDC/CI

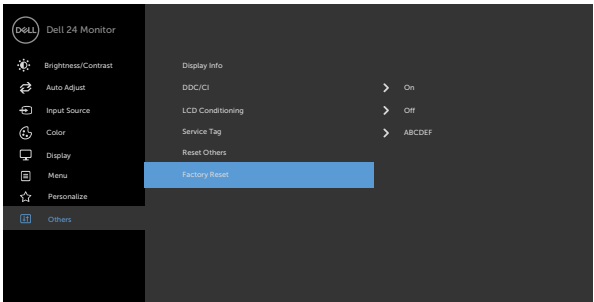
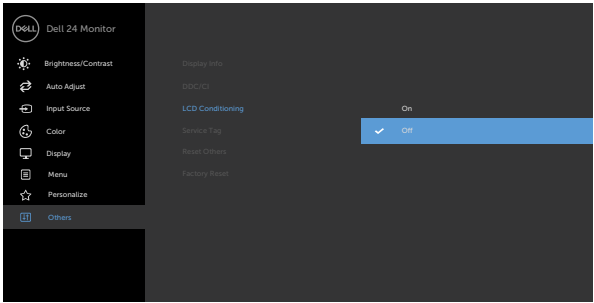
DDC/CI (Kênh hiển thị dữ liệu/Giao diện lệnh) cho phép bạn chỉnh cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính.

Chọn **(Off) Tắt** để tắt tính năng này.

Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.

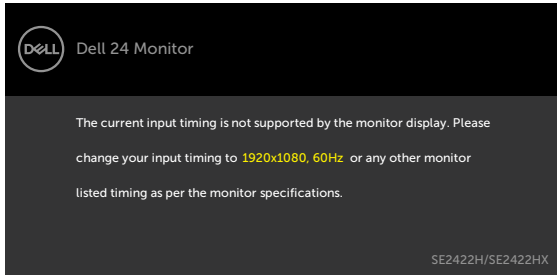


Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	<p>LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)</p>	<p>Giúp giảm bớt các trường hợp giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ giữ ảnh, chương trình có thể cần thời gian để khởi động. Chọn (On)Bật để bắt đầu quy trình.</p>
	<p>Service Tag (Thẻ dịch vụ)</p>	<p>Hiển thị thẻ dịch vụ. Thẻ dịch vụ là một mã nhận diện gồm chữ và số duy nhất cho phép Dell xác định các thông số kỹ thuật của sản phẩm và truy cập thông tin bảo hành.</p> <p>LƯU Ý: Thẻ dịch vụ cũng được in trên nhãn dán ở chân đế.</p>
	<p>Reset Other (Thiết lập lại cài đặt khác)</p>	<p>Phục hồi các cài đặt khác như DDC/CI về giá trị mặc định gốc.</p>
	<p>Factory Reset (Cài về mặc định gốc)</p>	<p>Khôi phục tất cả giá trị đã đặt trước về thiết đặt gốc.</p>



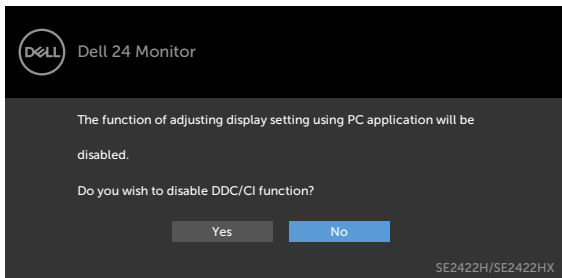
Thông tin cảnh báo OSD

Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

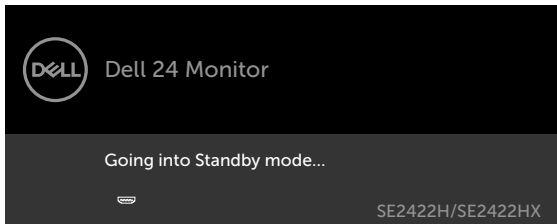


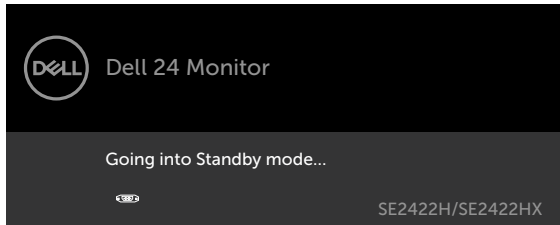
Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật độ phân giải](#) để biết biên độ tần số Ngang và Dọc mà màn hình này hỗ trợ truyền phát. Chế độ khuyên dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau đây trước khi tắt chức năng DDC/CI:

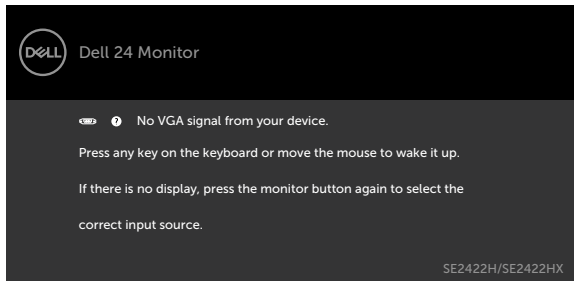
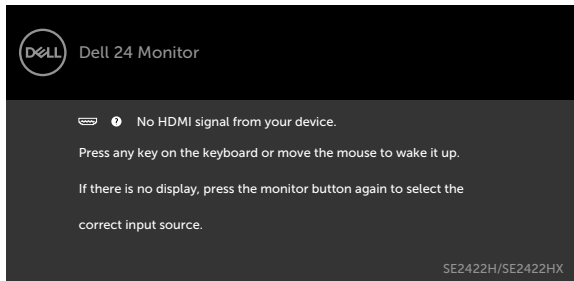


Khi màn hình chuyển sang chế độ Chờ, thông báo sau đây sẽ hiện ra:

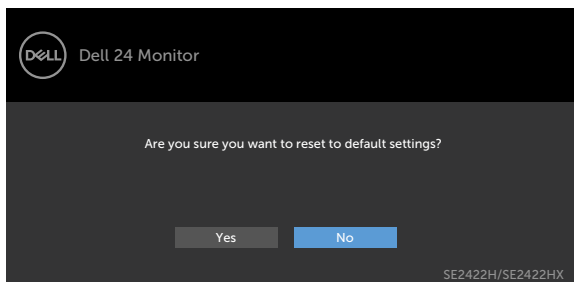




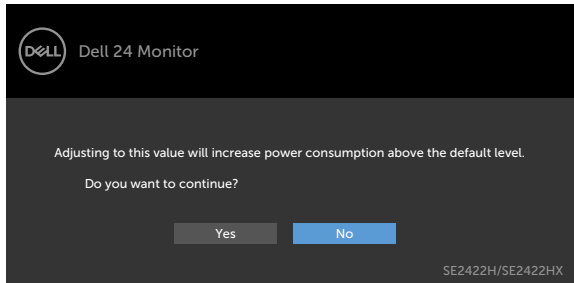
Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu OSD.
Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy lựa chọn đầu vào:



Khi chọn các hạng mục Factory Reset (Tái Thiết Mặc Định) Nội Dung Khác trên OSD, thông báo sau đây sẽ hiện ra:

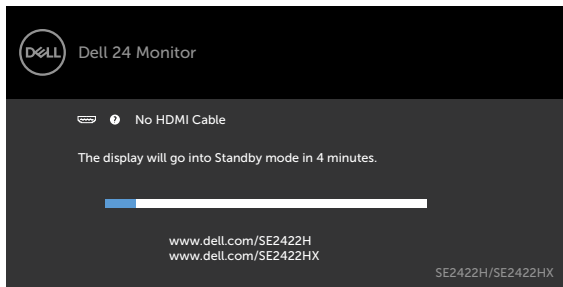


Nếu điều chỉnh Độ Sáng vượt mức mặc định trên 75%, thông báo sau đây sẽ hiện ra:

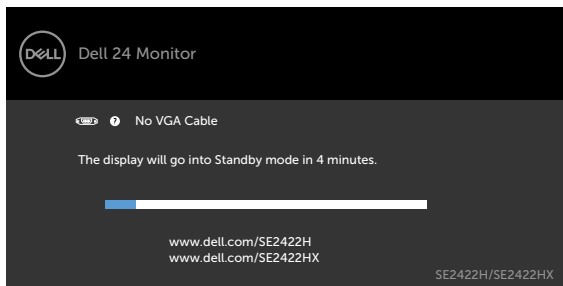


- Khi người dùng chọn “Có”, thông báo nguồn sẽ chỉ hiển thị một lần.
- Khi người dùng chọn “Không”, thông báo nguồn sẽ lại hiện ra.
- Thông báo nguồn sẽ hiện lại chỉ khi người dùng thực hiện Tái Thiết Mặc Định từ menu OSD.

Nếu đã chọn đầu vào HDMI hoặc VGA và chưa kết nối cáp tương ứng, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.



hoặc



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.



Cài đặt độ phân giải tối đa

Để cài đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trên Window 7, Window 8 hoặc Windows 8.1:

1. Đối với phiên bản Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop để chuyển sang desktop cổ điển. Bỏ qua bước này nếu bạn đang dùng Window Vista và Windows 7.
2. Nhấp phải vào desktop và chọn **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
3. Nhấp vào danh sách **Screen Resolution (Độ Phân Giải Màn Hình)** số xuống và chọn **1920 x 1080**.
4. Nhấp **OK**.

Trên Windows 10:

1. Nhấp phải vào desktop và chọn **Display Settings (Cài đặt màn hình)**.
2. Nhấp **Advanced Display Settings (Cài Đặt Hiển Thị Nâng Cao)**.
3. Nhấp vào danh sách **Resolution (Độ Phân Giải)** số xuống và chọn **1920 x 1080**.
4. Nhấp **Apply (Áp dụng)**.

Nếu bạn không thấy tùy chọn **1920 x 1080**, bạn có thể cần phải cập nhật driver đồ họa. Tùy theo máy tính của bạn, hoàn thiện một trong những quy trình sau đây:

Nếu bạn có máy tính bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Truy cập <https://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.

Nếu bạn đang không sử dụng máy tính Dell (laptop hoặc máy bàn):

- Truy cập trang web hỗ trợ của nhà sản xuất máy tính và tải về driver card đồ họa mới nhất.
- Truy cập trang web của nhà sản xuất card đồ họa và tải về driver card đồ họa mới nhất.



Khắc phục sự cố

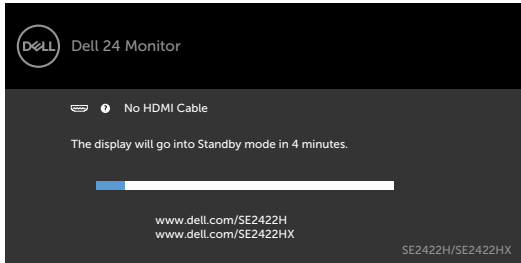
⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ **Hướng dẫn an toàn**.

Tự kiểm tra

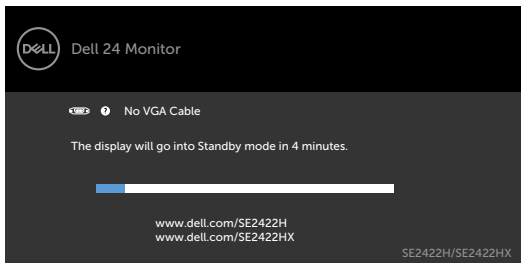
Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

1. Tắt máy tính lần màn hình.
2. Rút cáp video ra khỏi mặt sau của máy tính Để đảm bảo Tự Kiểm Tra chính xác, rút hết các cáp video ra khỏi mặt sau của máy tính.
3. Bật màn hình.

Nếu màn hình vẫn hoạt động bình thường nhưng không phát hiện thấy có tín hiệu đầu vào, tùy theo kết nối, sẽ xuất hiện một trong các thông báo sau đây. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng.



hoặc



📌 LƯU Ý: Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi thao tác hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.

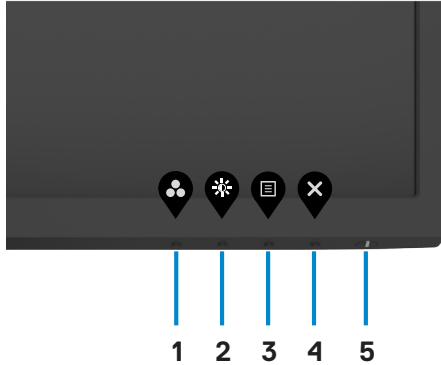
4. Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật máy tính lần màn hình.




Nếu màn hình vẫn tối sau bước thao tác trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính xem có vấn đề gì không.

Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có các hạt bụi trên bề mặt màn hình).
2. Ấn và giữ **nút 4** trong vòng bốn giây và menu sẽ xuất hiện trên màn hình.
3. Chọn tùy chọn chẩn đoán tích hợp . Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
4. Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
5. Nhấn lại Nút 1 ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
6. Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi bất thường.
7. Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản, lục, lam, đen và trắng.

Kiểm tra này sẽ hoàn thành khi màn hình văn bản xuất hiện. Để thoát, nhấn lại Nút 1.

Nếu bạn không phát hiện bất kỳ bất thường nào trên màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp, tức là màn hình đang hoạt động bình thường. Kiểm tra card video và máy tính xem có sự cố nào không.



Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video/Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp trong menu Nguồn đầu vào.
Không có video/Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none">• Tăng độ sáng và độ tương phản bằng OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp trong menu Nguồn đầu vào.
Bắt nét kém	Hình ảnh bị nhòe, mờ hoặc tạo bóng	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện Auto adjus (Chỉnh tự động) thông qua OSD.• Điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Pixel) thông qua OSD.• Rút cáp mở rộng video.• Tái thiết màn hình về mặc định.• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.
Video rung/chập chờn	Hình ảnh bị gợn sóng hoặc chuyển động mờ	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện Auto adjust (Chỉnh tự động) thông qua OSD.• Điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Pixel) thông qua OSD.• Tái thiết màn hình về mặc định.• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Di chuyển màn hình tới vị trí hoặc phòng khác và kiểm tra lại.



Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh và Chất Lượng Màn Hình LCD, vui lòng truy cập, https://www.dell.com/pixelguidelines.
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh và Chất Lượng Màn Hình LCD, vui lòng truy cập, https://www.dell.com/pixelguidelines.
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Điều chỉnh độ sáng và độ tương phản bằng OSD.
Méo Hình	Màn hình không hiển thị đúng	<ul style="list-style-type: none"> • Tái thiết màn hình về mặc định. • Auto adjust (Chỉnh tự động) thông qua OSD. • Điều chỉnh điều khiển ngang & dọc qua OSD.
Các đường Ngang/Dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> • Tái thiết màn hình về mặc định. • Thực hiện Auto adjust (Chỉnh tự động) thông qua OSD. • Điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Pixel) thông qua OSD. • Kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Chạy chức năng chẩn đoán tích hợp.



Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Đồng Bộ Hóa Bị Lỗi	Màn hình bị chong lúp hoặc có vệt bị vỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Tái thiết màn hình về mặc định. • Thực hiện Auto adjust (Chỉnh tự động) thông qua OSD. • Điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng Hồ Pixel) thông qua OSD. • Kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chong lúp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Để biết cách liên hệ với Dell, vui lòng xem ngay mục Liên Hệ Dell.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình. • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.



Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> Thử dùng Preset Modes (Chế Độ Có Sẵn) khác trong OSD cài đặt Color (Màu sắc). Điều chỉnh giá trị R/G/B trong mục Custom Color (Tùy Biến Màu) của cài đặt Color (Màu sắc). Chỉnh giá trị R/G/B trong Custom (Tùy chỉnh). Color (Màu sắc) trong menu OSD Color (Màu sắc). Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang RGB hoặc YYCbCr/YPbPr trong menu OSD Color (Màu sắc). Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Hình ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> Cài đặt tắt màn hình sau vài phút nhàn rỗi. Các tác vụ này có thể được điều chỉnh trong mục Windows Power Options (Tùy Chọn Năng Lượng trên Window) hoặc Mac Energy Saver Setting (Cài Đặt Tiết Kiệm Năng Lượng trên Mac). Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Vấn đề	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trong menu OSD Display (Hiển thị). Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.
Không thể điều chỉnh màn hình bằng các nút ở mặt trước	Menu OSD không hiển thị trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Tắt màn hình, rút cáp nguồn, cắm lại rồi bật lại màn hình.



Vấn đề	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. • Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. • Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> • Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.




Phụ lục

Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy vào trang web tuân thủ quy định tại https://www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

Nếu là khách hàng tại Mỹ, vui lòng gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

 **LƯU Ý: Nếu không có kết nối internet đang hoạt động, bạn có thể tìm thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn hoặc catalog sản phẩm Dell.**

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Mức độ khả dụng khác nhau ở mỗi quốc gia và tùy theo từng sản phẩm, một số dịch vụ có thể không khả dụng tại khu vực của bạn.

- Phòng hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — <https://www.dell.com/support/monitors>

Cơ sở dữ liệu của sản phẩm EU để ghi trên nhãn năng lượng và bảng thông tin sản phẩm

SE2422H: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/494247>

SE2422HX: <https://eprel.ec.europa.eu/qr/494395>

